

Số: 404/TB-BVNĐ1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc: Mời chào giá “Mua sắm vật tư điện, nước các loại cho Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025”.

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Quyết định số 2204/QĐ-SYT ngày 09/04/2024 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Nhi Đồng 1 trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định 5348/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 cho Bệnh viện Nhi Đồng 1;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ban hành ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ban hành ngày 06/02/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Bệnh viện Nhi Đồng 1 trân trọng kính mời các Đơn vị có đủ năng lực, kinh nghiệm và có khả năng cung cấp vật tư điện, nước các loại vui lòng gửi hồ sơ chào giá đến Bệnh viện Nhi Đồng 1 để làm cơ sở lập dự toán Mua sắm vật tư điện, nước các loại cho Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025, theo nội dung cụ thể sau:

I. Nội dung, chi tiết, phạm vi, yêu cầu:

Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

1. Thời gian và địa điểm thực hiện:

- Thời gian thực hiện: 365 ngày
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Nhi Đồng 1 - Số 341 Sư Vạn Hạnh P10, Q10 TP.HCM

2. Loại hợp đồng và Phương thức thanh toán:

- Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo số lượng thực tế thực hiện sau khi Nhà thầu hoàn thành xong công việc.

II. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ chào giá:

Hình thức gửi: Hồ sơ báo giá gửi trực tiếp về Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi Đồng 1; Số 341 Sư Vạn Hạnh, Phường 10, Quận 10, TP.HCM; Điện thoại: 028 39273940.

Thời gian nhận hồ sơ chào giá: đến 15 giờ 00 phút ngày 09 tháng 06 năm 2025

III. Biểu mẫu bảng chào giá cung cấp, hàng hóa dịch vụ:

STT	Tên hàng hóa	Mô tả kỹ thuật hàng hóa	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)
1						
2						
....						
Tổng cộng:						
Số tiền bằng chữ:						

Ghi chú:

- Giá chào là giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo luật định;
- Thời gian hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 30 ngày;

Trân trọng./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngô Ngọc Quang Minh

PHỤ LỤC BÁO GIÁ

**Nội dung, chi tiết, phạm vi, yêu cầu Mua sắm vật tư điện, nước các loại cho
Bệnh viện Nhi Đồng 1 năm 2025.**

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Adapter 12v-3a	Dùng cung cấp nguồn 12V cho các loại đèn led, tivi, camera quan sát, linh kiện điện tử Đầu vào: AC100-240V 50/60Hz Đầu ra: USB : 5V/2A,5V3A,9V/2A,12V/1.5A,5V4A, 5V4.5A,4.5V5A	cái	20		
2	Amply 100W - 520W	Điện áp: 220V/50Hz Biến áp: sử dụng biến áp đồng 10A Công suất tiêu thụ: 520W Công suất âm thanh ngõ ra: 360W/2 kênh/4Ω Bluetooth 5.0 Đáp ứng tần số : 20Hz - 20KHz Sử dụng 08 MOSTFET Trọng lượng: 11Kg Kích thước: 475(D) x 440(R) x 195(C) mm Tỷ lệ tạp âm: < 0.1% (1KHz)	Cái	2		
3	Băng keo điện	Băng keo điện được phủ một lớp Nano tĩnh, cách điện tốt, không thấm nước mỗi cuộn có 10 cuộn, độ dài ≥ 18m, chiều rộng ≥ 18 mm, độ dày ≥ 0,18mm, độ giãn ≥ 150% ~ 220%.	Cuộn	1.000		
4	Băng keo trung thế	Là băng cao su butyl, được sử dụng rộng rãi cho các vật liệu cách điện, bảo vệ, niêm phong, hàn điện thế 6-22 kV..., Được thiết kế để có thể chịu sock nhiệt đến ≥1300C. Chiều dài: ≥ 10m. Độ dày ≥ 0.5 mm. Độ dẫn dài ≥ 550%. Khổ rộng ≥ 19 mm.	Cuộn	50		
5	Bầu điều Inox (Bộ xả lavabo)	Được sản xuất từ inox, lọc rác INOX 304 không gỉ Bầu xả đường kính 110 mm Ruột gà mềm, co giãn linh hoạt dễ dàng lắp đặt Các ống xả được làm từ inox chất lượng cao, bền bỉ Các đầu khớp của xả tràn, xả hố rác, xả	Bộ	120		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		cài dao đều được thiết kế với roong cao su nhiều lớp, ngăn rỉ nước				
6	Bầu điều mủ	Bộ xả lavabo làm bằng nhựa, dùng để xả nước thoát ra ngoài lavabo	Cái	80		
7	Bình acquy 12 v - 7,2 AH	Điện áp: 12V Dung lượng: 7.2Ah Kích thước(L x W x H): 151x 65 x 94 mm	Cái	40		
8	Bình acquy 12 v - 7,2 AH	Hiệu điện thế 12V Dung lượng 7,2Ah Công suất 12V-5Ah 335W – 5 phút 28Wpc – 15 phút Nội trở @1KHz <22mΩ Kích thước L151 x W65 x H94 x TH102 (±1)	Cái	5		
9	Bình acquy 12v - 20amp	Mã sản phẩm: WP20-12IE 12V – 20AH Điện thế (V): 12V. Dung lượng (Ah): 20Ah Kích thước chuẩn: 181x76x167mm (dài x rộng x cao). Vật liệu: Vỏ và nắp được làm bằng nhựa ABS siêu bền, chống lão hóa tốt. Trọng lượng đạt mức 6,08 kg. Dòng điện nạp vào lớn nhất đạt < 6A Mức độ phóng điện tối đa trong 5 giây: 300A	Cái	15		
10	Bình acquy 12v-100amp	Điện áp: 12V. Dung lượng: 100Ah (20HR) Kích thước (Dài x Rộng x Cao x Tổng cao): 354 x 175 x 190 x 190mm Dạng ắc quy : miễn bảo dưỡng (MF) Công nghệ: X-FRAME Loại ắc quy: Axit chì.	cái	20		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
11	Bình acquy 12v-18amp	Ắc Quy Kín Khí Nội trở (I.R) @1Khz < 10.5 mΩ Trọng lượng: 5.6 Kg Tuổi thọ thiết kế 5 năm Vật liệu vỏ, nắp: ABS Kiểu điện cực WP18-12SHR: F3, M5 Bolt WP18-12NSHR: F6, M5 Bolt Kích thước (mm) Dài 181x Rộng 76 x Cao 167 (±2,1) Dòng sạc lớn nhất < 5.4A Phóng tối đa 5 giây: 270A	cái	5		
12	Bình Acquy 12v-7.5amp	Mã hàng WP7.5-12 Kiểu ắc quy Kín khí & không cần bảo dưỡng Khối lượng 2.3 kg Dung lượng 7.5 Ah Hiệu điện thế 12V Công suất 363W (5 phút) – 31W/pc (15 phút) Nội trở @1KHz < 19 mΩ Kích thước (L x W x H x TH) 151 x 65 x 94 x 102 (±1) mm Điện cực F1 (Faston Tab 187) – Option: F2 (Faston Tab 250) Vỏ và nắp	cái	50		
13	Bình acquy 6v-5a	Nội trở (I.R) @1Khz: < 19 mΩ Trọng lượng: 830g (1.83 Lbs.) Tuổi thọ thiết kế: 5 năm Vật liệu vỏ: ABS, UL94-HB Kiểu điện cực: F1 Terminal (Faston Tab No. 187) Kích thước (mm): Dài (L) 70 x Rộng (W) 47 x Cao (H) 102, Tổng cao (TH) 106 (±1)	cái	50		
14	Bình acquy khô 12V -70 AH	Điện áp: 12V. Dung lượng: 70Ah (20HR) Kích thước (Dài x Rộng x Cao x Tổng cao): 260 x 172 x 200 x 220mm Dạng ắc quy : miễn bảo dưỡng (MF) Công nghệ: X-FRAME Loại ắc quy: Axit chì. Cọc loại: Cọc To, cọc Phải.	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
15	Bộ cờ lê 14 chi tiết 8 - 32mm	Chất liệu: Thép CR-V Bộ cờ lê vòng miệng gồm 14 chi tiết khác nhau: 8, 9, 10, 12, 13, 14, 17, 19, 21, 22, 24, 27, 30, 32 mm cho phép vặn, mở mọi đầu bu lông, đai ốc hiệu quả. Đầu vòng miệng thiết kế đúng tiêu chuẩn giúp bảo vệ chất lượng đầu ốc không bị tuôn.	Bộ	1		
16	Bộ đàm	Dãy tần: UHF 400-470Mhz. - Số kênh: 16 kênh tần số sử dụng công nghệ mã hóa tín hiệu giúp giảm thiểu nhiễu tín hiệu. - Công suất phát cao. 15W - IP 67 - Pin: 2800mAh- mang lại thời gian đàm thoại dài tới 2-3 ngày - Đèn báo trạng thái tín hiệu và Pin sạc - Kích thước nhỏ gọn (rộng x cao x sâu): 50 x 111 x 28 mm - Trọn bộ bao gồm: Thân máy, antenna, Pin sạc, adaptor, Sạc bàn, bát cài lưng . - Cự ly liên lạc: 5-7 Km	Bộ	2		
17	Bộ sen tắm (Vòi sen tắm)	Bộ sản phẩm bao gồm tay sen, chiều dài dây cáp bằng nhựa 1.5m và cài ốc. Vòi sen bằng nhựa ABS. - Đầu vòi được thiết kế độc đáo với nhiều lỗ nhỏ li ti giúp tăng áp suất, làm cho nước phun mạnh hơn và tiết kiệm nước hơn các vòi sen thường. - Toàn thân vòi, dây được làm bằng nhựa cao cấp chắc chắn giúp cho sản phẩm có độ bền cao và thời gian sử dụng lâu dài.	Bộ	160		
18	Bộ xả bồn cầu	Áp lực nước: 1-4kgf/cm ² Đường kính ống cấp: 34mm Khoảng cách tâm cấp - xả 115mm Chất liệu: Đồng nguyên chất, Mạ: Niken, Crom	Bộ	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
19	Bộ xả bồn cầu	Chất liệu: Nhựa ABS, POM, PP - Nhiệt độ làm việc: 0°C - 90°C - Độ bền va đập: > 2kg/cm ² - Kích thước hộp: (33 x 12 x 12)cm (1 nhấn), (34 x 15 x 12.5)cm (2 nhấn) - Trọng lượng: 660g (1 nhấn), 860g (2 nhấn)	Bộ	60		
20	Bộ xi phong nhựa	Chất liệu: nhựa ABS, Ống xả nhựa bền đẹp Bầu và rọ rác inox. Kích thước lỗ chậu ≥ 9cm, kích thước đường kính bầu ≥ 11cm.	Bộ	5		
21	Bồn cầu	Bàn cầu 2 khối. Nắp rơi êm Bộ xả 2 nút nhấn. Kích thước cầu + kết nước: 715*360*755 mm (Dài*Rộng*Cao) Xả 2 nhấn đại/tiểu: 6L/3L Tâm xả: 300mm Hệ thống xả Wash Down + Rain	Bộ	40		
22	Bồn rửa Inox 550x600x350	Bồn rửa Inox 304 không gỉ, kích thước: 550x600x350 dùng để làm bồn chứa nước để rửa các dụng cụ,..Có 1 cặp ke inox dày 1,2 mm, 1 vòi nước lạnh cổ cò hiệu Laxfen 1 bộ xả, 1 dây cấp nước 60 cm.	Bộ	4		
23	Bóng đèn bắt muỗi	Loại bóng huỳnh quang, công suất 15w. Ánh sáng xanh, thu hút muỗi, côn trùng. Kích thước ≥ 43,5 cm	Cái	10		
24	Bóng Led Bulb 9W	Công suất 9W Đui Đèn Base E27 Tuổi thọ 30,000h Quang thông 900 Lm Nhiệt độ màu CCT 2800-3200K CRI 80 Ra Chip LED SMD 2835 Hệ số công suất (PF) >0.5 Điện áp 220VAC Kích Thước Size P60×118 mm	Cái	200		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
25	Bóng đèn Led 0,6 mét	Công suất $\geq 20W$ Kích thước L (mm): 600 Điện áp $\geq 220V/50Hz$ Chất liệu: Nhựa PC cao cấp chống cháy Ánh sáng: LED trắng 6500K Quang thông $\geq 2000lm$ Chỉ số hoàn màu (CRI) ≥ 85	Cái	300		
26	Bóng đèn Led 1,2m	Bóng Đèn LED Tuýp 1m2: 20W, 40W nhựa PC chống vỡ sáng trắng. Bóng đèn Led Tuýp 1m2 Công suất: 20W Loại Bóng: T8 Kích thước L (mm) : 1200 Điện áp: 200V/50Hz Ánh sáng: 3000K/6500K Quang thông: 2200lm CRI: ≥ 85	cái	2.000		
27	Bóng đèn Led 1,2m cảm ứng	Công suất: 18w – Điện áp (V/Hz): 220/ 50-60. Quang thông (lm): 1800 Nhiệt độ màu (k): 6500/3000 Chỉ số hoàn màu: 82 – Tuổi thọ (giờ): 25000 (L70). Kích thước: 26×1213 mm	cái	100		
28	Bóng đèn led bảng hiệu 50w	Chất liệu: Hợp kim nhôm cao cấp. Điện áp: 85V- 265V ~ 50Hz. Bảo hành: 36 tháng. Chỉ số hoàn màu: RA ≥ 80 . Nguồn sáng: Led COB. Bóng led siêu bền, siêu sáng, siêu tiết kiệm điện. Kiểu dáng: Đèn pha led. Quang thông: 1W=115Lm/W. Ứng dụng: Thắp sáng, pha bảng hiệu, pha công trường, công viên,... Màu sắc ánh sáng: 3200K – Ánh sáng vàng và 6000K – Ánh sáng trắng. Cấp bảo vệ: IP65. Góc chiếu: 120 °.	cái	40		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
29	Bóng đèn Led Bulb Trụ 50W + đuôi	Công suất: 50W, Điện áp: 220V/50Hz, Quang thông: 4750/4250lm. Nhiệt độ màu: 6500K/3000K. Tuổi thọ ≥ 30.000 giờ. Kích thước: ($\varnothing$ x H): 140 x 225 mm. Có đuôi đèn treo.	cái	140		
30	Bút thử điện cho điện áp 120-230V	-Tay cầm bằng nhựa cứng cách điện. Chiều dài lưỡi: 65mm Độ dày: 0.3mm Bề rộng: 3mm Chiều dài tổng: 140mm Ứng dụng cho điện áp từ 120V đến 230V	Cái	10		
31	Cảm biến cửa tự động (bao luôn lắp đặt)	Loại phát hiện Loại phản xạ khuếch tán; Chiều cao lắp đặt 2.0 đến 2.7m; Nguồn sáng LED hồng ngoại (850nm điều biến); Nguồn cấp 24-240VAC~ $\pm 10\%$ 50/60Hz, 24-240VDC; Nguồn tiêu thụ Max. 2VA(at 24VAC~) Ngõ ra điều khiển Relay(SPST(1a)) Vùng phát hiện trước 7.5°, 14.5°, 21.5°, 28.5°(cài đặt 4 bước); Khu vực phát hiện trái/phải Loại bỏ từng vùng (vùng 1, 2, 3), (vùng 7, 8, 9); Ánh sáng xung quanh Ánh sáng mặt trời/Đèn huỳnh quang: Max. 3,000lx(ánh sáng nhận) Nhiệt độ xung quanh -20°C đến 50°C, bảo quản: -20 đến 70; Cấu trúc bảo vệ IP50; Độ ẩm xung quanh 35 đến 85%RH, bảo quản : 35 đến 85%RH; Màu vỏ Bạc; Thời gian giữ ngõ ra Thời gian trễ xấp xỉ 0.5 giây; Thời gian giữ phát hiện tĩnh Tùy chọn 2 giây, 7 giây, 15 giây(tùy chọn theo công tắc cài đặt thời gian giữ); Ngăn ngừa giao thoa H, L(có thể lựa chọn bằng công tắc ngăn ngừa nhiễu); Loại kết nối Kết nối dây giắc cắm Phụ kiện Cáp: 2,5 m, Ổ cắm: 2, Mẫu lắp đặt Chất liệu Vỏ: Acrylonitrile butadiene styrene, Lens: Acryl, Lens Vỏ thân: Acryl; Trọng lượng Xấp xỉ 320g Loại Cảm biến cửa. Điện áp ngõ vào 220V, 24V, Khoảng cách phát hiện 2.7m; Tín hiệu ngõ raRelay Autonics ADS-AE; Mã: ADS-AE	Cái	1		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
32	Cánh quạt	Đường kính 40cm, bằng nhựa trong, dùng để làm cánh cho quạt treo tường	cái	60		
33	Cáp cv 1.5	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút). Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ² .	Cuộn	200		
34	Cáp cv 16	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút). Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ² .	Mét	100		
35	Cáp cv 2.5	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút) Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ² 100 mét/ 1 cuộn	Cuộn	230		
36	Cáp cv 25	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút) Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ²	Mét	100		
37	Cáp cv 4.0	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút) Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ² 100 mét/ 1 cuộn	Cuộn	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
38	Cáp cv 6.0	Cấp điện áp U0/U: 0,6/1 kV Điện áp thử: 3,5 kV (5 phút) Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Nhiệt độ cực đại cho phép của ruột dẫn khi ngắn mạch trong thời gian không quá 5 giây là: 140°C, với tiết diện lớn hơn 300mm ² . 160°C, với tiết diện nhỏ hơn hoặc bằng 300mm ² 100 mét/ 1 cuộn	Cuộn	5		
39	Cáp cv 8.0	Cấp điện áp : 450/750V Lắp đặt cố định Nhiệt độ làm việc dài hạn cho phép của ruột dẫn là 70°C. Tiết diện danh định : 8.0 mm ² Lớp bọc bên ngoài : nhựa PVC Lõi đồng dẻo nhiều sợi Đóng gói : 100m/cuộn Màu sắc : đỏ, đen, vàng, xanh dương Tiêu chuẩn áp dụng : TCVN 6612 / IEC 60228	Cuộn	90		
40	Cáp điều khiển tín hiệu	- Loại 12 line x 2.5 Không có lớp vỏ bọc chống nhiễu - Có lớp băng bảo vệ sợi - Bằng đồng nhiều sợi đồng mềm - Cấp điều khiển có từ 2 đến 30 lõi, được đánh số từ 1 - 30 - Lõi được bọc lớp nhựa PVC màu trắng, vỏ bọc bên ngoài dây màu đen được cách điện - Khả năng chịu uốn, đàn hồi, chịu kéo cao	Mét	1.300		
41	Capa 35mf	35mf dùng để khởi động máy lạnh	cái	50		
42	Capa 40mf	40mf dùng để khởi động máy lạnh	cái	50		
43	Capa 45mf	45mf dùng để khởi động máy lạnh	cái	50		
44	Capa 50mf	50mf dùng để khởi động máy lạnh	cái	50		
45	Cầu chì 2A	Kích thước: 10x38 mm Có các loại: 2A; 5A; 10A; 32A Điện áp MAX: 500V Màu sắc: Trắng - Bạc Bảo vệ mạch và thiết bị điện	Cái	90		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
46	Cb 2 tép (16Am-40Am) pana	Tự động bảo vệ quá tải & ngắn mạch Số cực: 2 cực Dòng điện định mức: 16/20/25/32/40 A Điện áp định mức: 415V Dòng cắt: 6kA	Cái	200		
47	CB 2P, 16A	Cường độ dòng điện: 16A Tự động bảo vệ quá tải và ngắn mạch. Điện áp định mức 240VAC/415VAC. Dòng cắt ngắn mạch 06kA.	Cái	2		
48	Cb 3P (40Am-60Am)	Số cực: 2P/3P Kích thước khung 60AF Gắn thanh DIN Dòng điện định mức: 60A Điện áp định mức: 500V Dòng cắt: 2.5kA (415V) 10kA (100V, 200V) Cầu dao ngắt mạch điện Bảo vệ quá tải và ngắn mạch	Cái	25		
49	Cb 3p, 100am	Aptomat / Cầu dao tự động DIN MCB 3P 100A 10kA Panasonic Số cực: 3 cực Dòng điện định mức: 100A Cấp điện áp 400VAC Dòng cắt ngắn mạch định mức: 10kA tại điện áp 400 VAC Bảo vệ quá tải và ngắn mạch	Cái	2		
50	Cb 3p60a	Dòng định mức: 60A Tự động bảo vệ quá tải và rút ngắn mạch. Điện áp định mức 200VAC/415VAC. Dòng cắt ngắn 10kA/2.5kA	Cái	10		
51	CB chống giật RCBO 16a	Quá tải, ngắn mạch, chống rò Số cực: 2P1E Dòng điện: 16A Dòng rò: 30mA Điện áp: 240VAC Dòng ngắn mạch: 6kA	Cái	60		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
52	CB chống giật RCBO 20a	Quá tải, ngắn mạch, chống rò Số cực: 2P1E Dòng điện: 20A Dòng rò: 30mA Điện áp: 240VAC Dòng ngắn mạch: 6kA	Cái	80		
53	CB chống giật RCBO 25a	Bảo vệ chống rò rỉ và quá tải. Dòng định mức: 25A. Dòng rò: 30mA. Điện áp định mức 240VAC. Dòng cắt ngắn 6kA.	Cái	70		
54	CB chống giật RCBO 32a	Bảo vệ chống rò rỉ và quá tải. Dòng định mức: 32A. Dòng rò: 30mA. Điện áp định mức 240VAC. Dòng cắt ngắn 6kA.	Cái	40		
55	Cb tép (6Am-40Am)	MCCB 1P Chất liệu: Nhựa cao cấp, Nhiệt độ hoạt động: -10 độ C - 60 độ C, Số cực: 1P Dòng cắt: 6kA Điện áp định mức: 230VAC Dòng điện định mức: 6A/10A/16A/20A/25A/32A/40A	Cái	600		
56	MCCB 100A 25kA 3P	Số cực: 3P Dòng điện định mức: 100A Dòng cắt ngắn mạch: 25kA Điện áp định mức: 415V Kích thước: 165x105x60mm(HxWxD)	Cái	2		
57	Chân micro bàn	Được làm bằng sắt có đế tròn chắc chắn thuận tiện cho việc di chuyển và để micro ở bất kì vị trí nào Gồm chân đế, cần chỉnh micro, tay nắm micro chỉnh cao thấp dễ dàng chỉnh quay góc 360 độ Chất liệu hợp kim cao cấp, Sơn tích điện Chắc chắn, Không bị han rỉ theo thời gian Chiều cao: 27CM-40CM	Cái	5		
58	Chữ T Ø21	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 21 đang đi sẵn	Cái	200		



STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
59	Chữ T Ø27	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 27 đang đi sẵn	Cái	50		
60	Chữ T Ø34	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 34 đang đi sẵn	Cái	60		
61	Chữ T Ø34/21	Chất liệu: nhựa PVC Chữ T giảm dùng chia nước từ đường ống 34 đang đi sẵn có ra thêm một ống 21 vuông góc 90 độ của ống 34	Cái	50		
62	Chữ T Ø42	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 42 đang đi sẵn	Cái	50		
63	Chữ T Ø49	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 49 đang đi sẵn	Cái	50		
64	Chữ T Ø60	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 60 đang đi sẵn	Cái	50		
65	Chữ T Ø60/34	Chất liệu: nhựa PVC Chữ T giảm dùng chia nước từ đường ống 60 đang đi sẵn có ra thêm một ống 34 vuông góc 90 độ của ống 34	Cái	40		
66	Chữ T Ø90	Chất liệu: nhựa PVC dùng chia nước ra thêm 1 hướng vuông góc 90 độ của ống phi 90 đang đi sẵn	Cái	40		
67	Chữ T ren trong ppr 20	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Ren trong thau, đường kính D20 mm	Cái	20		
68	Chữ T ren trong ppr 25	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Ren trong thau, đường kính D25 mm	Cái	100		
69	Chữ T ren trong ppr 32	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Ren trong thau, đường kính D32 mm	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
70	Chuông bấm	Bộ sản phẩm gồm: 1 nút nhấn và 1 chuông (nút nhấn xài Pin 12V, chuông dùng điện 220V) Kiểu chuông: 16 kiểu chuông Điện áp: 220V - 50Hz Bán kính hoạt động: tối đa 180m Đèn báo tín hiệu: Đèn LED để làm tín hiệu có người nhấn chuông	Cái	30		
71	Chuông điện	Sử dụng nguồn điện AC 220V Kích thước 3 inch - âm lượng 60db Điện áp: 220VAC	Bộ	10		
72	Co lới Ø114	Co 45°, Ø 114, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 114 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	30		
73	Co lới Ø21	Co 45°, Ø 21, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 21 lại với nhau. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	150		
74	Co lới Ø27	Co 45°, Ø 27, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 27 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	50		
75	Co lới Ø34	Co 45°, Ø 34, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 34 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	100		
76	Co lới Ø42	Co 45°, Ø 42, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 42 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	50		
77	Co lới Ø49	Co 45°, Ø 49, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 49 lại với nhau.	Cái	35		
78	Co lới Ø60	Co 45°, Ø 60, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 60 lại với nhau.	Cái	50		
79	Co lới Ø90	Co 45°, Ø 90, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 90 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	39		
80	Co Ø 42	Co 90°, Ø 42, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 42 lại với nhau, Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	45		
81	Co Ø 49	Co 90°, Ø 49, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 49 lại với nhau, Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	100		



STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
82	Co Ø114	Co 90°, Ø 114, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 114 lại với nhau, Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	10		
83	Co Ø21	Co 90°, Ø 21, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 21 lại với nhau. Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	292		
84	Co Ø27	Co 90°, Ø 27, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 27 lại với nhau. Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	180		
85	Co Ø34	Co 90°, Ø 34, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 34 lại với nhau. Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	259		
86	Co Ø60	Co 90°, Ø 60, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 60 lại với nhau, Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	50		
87	Co Ø90	Co 90°, D 90, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 90 lại với nhau, Co có nhiều nơi còn gọi là co vuông, co 90 độ, cút (tiếng anh ElBow) dùng chuyển hướng ống theo góc vuông 90 độ.	Cái	36		
88	Co ppr 20	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Đường kính trong ≥ 20 mm	Cái	10		
89	Co ppr 25	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Đường kính trong ≥ 25 mm	Cái	100		
90	Co ppr 32	Phụ kiện ống ppr, chất liệu: Polypropylene Random Copolyme Đường kính trong ≥ 32 mm	Cái	30		
91	Co ren ngoài Ø21	Co có ren ngoài Ø21, PVC nối hoặc ghép các ống nước Ø 21 lại với nhau, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	100		
92	Co ren trong thau 21	Co pvc Ø 21, có răng trong bằng thau nối hoặc ghép các ống nước Ø 21 lại với nhau. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	170		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
93	Cọc bồn cầu	Làm bằng nhựa Cao Cấp siêu bền và viền silicon dẻo Chiều dài dây : 260mm Đường kính ngoài cọc cầu : 75mm Kích thước cọc cầu : 105mm x 75mm x 50mm (chiều dài x chiều rộng x chiều cao)	Cái	127		
94	Cọc te đồng 16/24	Tiêu chuẩn: Cọc tiếp địa chống sét đạt chuẩn UL 467, BS 6671, BS 8430, TCVN,... Vật liệu: Cọc đồng tiếp địa, cọc tiếp địa đồng .Kích thước: Dài L=2.4m, Đường kính D16 (phi 16).	Cây	6		
95	Con bộ nối ống vega	Con bộ nhựa, nối ống vega, phi 20;25;32	Cái	1.100		
96	Con thỏ 49	Làm bằng nhựa pvc, kích thước D49 mm, Con thỏ dùng để ngăn mùi hôi trong đường ống, thường được sử dụng để chống hôi, Chất liệu: Nhựa cao cấp PVC.	Cái	20		
97	Công tắc 1 chiều	Công tắc B, 1 chiều, loại nhỏ Dòng sản phẩm Refina Dòng điện định mức: 16A Điện áp định mức: 250VAC	Cái	600		
98	Công tắc 1 chiều pana wide	Dùng làm công tắc 1 chiều đóng/ mở - Dòng điện định mức: 16A– Điện áp định mức: 250VAC– Loại công tắc: Công tắc B, 1 chiều, loại lớn – Màu sắc: Màu trắng– Chất liệu: nhựa cao cấp	Cái	400		
99	Công tắc 2 chiều	Loại công tắc 2 tiếp điểm, dòng định mức 16a, loại nhỏ, nguồn điện 250v	Cái	200		
100	Công tắc 2 chiều pana wide	Loại công tắc 2 tiếp điểm, dòng định mức 16a, loại lớn, nguồn điện 250v	Cái	100		
101	Công tắc đơn	Dùng làm công tắc đóng/mở đèn	Cái	10		
102	Công tắc xoay	- Sử dụng trong hệ thống tủ điện, điều chỉnh bằng cách xoay. - Dòng điện 10A. - Vỏ nhựa. - Kích thước 77x37x30. - Điện áp lên đến 440VCC. - Màu sắc đen cam. - Công tắc xoay 2 hoặc 3 chế độ	Cái	10		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
103	CT kẹp 200/5A	- Model: VELT-CTS2005-36 Dòng sơ cấp: 200 A Dòng thứ cấp: 5A Tần số: 50Hz – 60 Hz. Vật liệu vỏ: Nhựa ABS chống va đập. Kích thước lỗ: 36 x 36 mm	Cái	10		
104	Đầu báo khói	Mã sản phẩm: CM-WT32L Mã đầu báo: CM-P1-100L. Nguồn điện cung cấp: 12 – 30V DC. Dòng điện chờ: 60μA. Dòng điện báo cháy: Tối đa 20mA. Chất liệu vỏ: Nhựa chống cháy, bền bỉ. Nhiệt độ hoạt động: -10°C đến 50°C. Độ ẩm hoạt động: 0 – 95%.	Cái	10		
105	Đầu báo nhiệt cố định	Tên sản phẩm Đầu báo nhiệt cố định DFE-135 Nhiệt độ báo động 57°C Dòng điện 100mA Hiệu điện thế 60V Số tiếp điểm Không Tiêu chuẩn chất lượng NS4-100, NS6-100	Cái	2		
106	Đầu cắm mạng	Cáp mạng tương thích : cat5 và cat6 Kiểu cấu trúc : 2 mảnh rời Kiểu cắt tiếp xúc : 3 chân Độ bền tiếp xúc : trên 5 năm Rãnh dẫn lõi được thiết kế rời giúp việc xếp các lõi dây dễ dàng Hạt nhựa ABS không bị lão hóa bởi nhiệt độ môi trường Quy cách: 100 cái/ 1 bịch	Bịch	3		
107	Đầu cáp tivi	Dùng kết nối đầu cáp đồng trục truyền hình cáp với đầu nối tín hiệu Tivi, dây Camera đồng trục, đầu thu, gấn Tivi, Box Tivi,. Quy cách: 100 cái/ 1 bịch	Bịch	2		
108	Đầu Cos $\varnothing$ 16 mm	Đầu cos Làm bằng đồng nguyên chất Kích thước: $\varnothing$ 16 mm	Cái	1.300		
109	Đầu cos $\varnothing$ 240 mm	- Đầu cos - Làm bằng đồng nguyên chất - Kích thước: $\varnothing$ 240 mm	Cái	30		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
110	Đầu Cos $\varnothing$ 25 mm	- Đầu cos - Làm bằng đồng nguyên chất - Kích thước: $\varnothing$ 25 mm	Cái	110		
111	Đầu cos $\varnothing$ 300 mm	- Đầu cos - Làm bằng đồng nguyên chất - Kích thước: $\varnothing$ 300 mm	Cái	30		
112	Đầu Cos $\varnothing$ 35 mm	- Đầu cos - Làm bằng đồng nguyên chất - Kích thước: $\varnothing$ 35 mm	Cái	100		
113	Đầu Cos $\varnothing$ 50 mm	- Đầu cos - Làm bằng đồng nguyên chất - Kích thước: $\varnothing$ 50 mm	Cái	70		
114	Đầu nối cáp $\varnothing$ 240 mm	- Đầu nối cáp - Làm bằng đồng nguyên chất, phủ lớp Niken bên ngoài - Kích thước: $\varnothing$ 240 mm	Cái	30		
115	Đầu nối cáp $\varnothing$ 300 mm	- Đầu nối cáp - Làm bằng đồng nguyên chất, phủ lớp Niken bên ngoài - Kích thước: $\varnothing$ 300 mm	Cái	30		
116	Đầu vòi xịt vệ sinh	- Dùng thay thế đầu vòi dây xịt bột hư hỏng - Màu trắng bằng nhựa	Cái	50		
117	Dây AV	AV, truyền tín hiệu AV, Dài 1,8 mét	Sợi	30		
118	Dây AV 2-1	Dây nối tín hiệu chia 1 ra 2, Dài 1,8 mét	Sợi	50		
119	Dây cáp cv 1.0mm ²	Dây điều khiển Kích thước: $\varnothing$ 1.0 mm ² Quy cách: 100 mét/ cuộn	Cuộn	5		



STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
120	Dây cấp nước 40cm	Dây cấp vòi nước 40cm được làm bằng nhựa PVC mềm dẻo, cho độ đàn hồi cao, không xì nước, không bị ô xi hoá, sử dụng bền bỉ theo thời gian, chịu được áp lực nước ngay cả với bơm tăng áp. Bát vận tiện tiện lợi. Dây được tích hợp một đai vận, có thể dễ dàng tháo lắp đặt 2 đầu mà không cần dùng đến dụng cụ chuyên nghiệp. Ren kết nối: dây có 2 đầu kết nối với ốc ren trong 21mm, chuẩn theo thông số quốc tế dành cho dây cấp nước. Hai đầu ốc được làm bằng chất liệu đồng thau có gioăng chống gỉ.	Sợi	70		
121	Dây cấp nước 60cm	Dây cấp vòi nước 60cm được làm bằng nhựa PVC mềm dẻo, cho độ đàn hồi cao, không xì nước, không bị ô xi hoá, sử dụng bền bỉ theo thời gian, chịu được áp lực nước ngay cả với bơm tăng áp. Bát vận tiện tiện lợi. Dây được tích hợp một đai vận, có thể dễ dàng tháo lắp đặt 2 đầu mà không cần dùng đến dụng cụ chuyên nghiệp. Ren kết nối: dây có 2 đầu kết nối với ốc ren trong 21mm, chuẩn theo thông số quốc tế dành cho dây cấp nước. Hai đầu ốc được làm bằng chất liệu đồng thau có gioăng chống gỉ.	Sợi	250		
122	Dây cáp tời Ø10	Dây cáp tời Ø10, dùng để nâng/ hạ hàng hóa	Mét	80		
123	Dây điện đôi 24	Dây điện đôi 2 ruột đồng mềm, mỗi ruột có 24 sợi nhỏ 0.2mm kết xoắn lại. Vỏ bọc 1 lớp cách điện PVC. Có khả năng dẫn điện tốt. Dùng trong điện nhà, dùng dẫn điện, 100m/cuộn.	Cuộn	30		
124	Dây điện thoại ngoài trời	Quy cách: 20x2x0.5mm. Cáp điện thoại treo ngoài trời 20 đôi SAICOM 20x2x0.5 có dây dẫn bằng đồng đặc bên trong được ủ mềm có đường kính 0.5mm. Lõi được làm bằng đồng nguyên chất. Vỏ cách điện, bằng các vật liệu có khả năng chịu cháy cao như HDPE và PVC, chống nhiễu	Mét	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
125	Dây điện thoại trong nhà	Quy cách: 2 x 2 x 0,5mm - cuộn 200m. Dây điện thoại trong nhà 2 đôi, Dùng để đấu nối từ hộp tập điểm đến thuê bao sử dụng. Là loại cáp bọc cách điện Solid, chống ẩm và được bọc một lớp vỏ bảo vệ bên ngoài nhựa PVC màu xám. Quy cách: 200 mét/ 1 cuộn	Cuộn	50		
126	Dây điều khiển 0.75	Dây điện đơn ruột mềm VCm 0.75 mm 100 mét/ 1 cuộn	Cuộn	7		
127	Dây đuôi đèn 2 đầu	Dây đuôi đèn 2 đầu dùng bắt vào 2 đầu máng đèn để gắn bóng đèn	Sợi	10		
128	Dây loa 300 tim (lớn)	Dây loa 300 tim / 2 lõi, Cuộn 100m Kích thước tổng thể: 300 x 0.3mm Tổng số mặt cắt ngang: 2.0mm ² Điện dung (danh nghĩa): 60nF/km Kháng (danh nghĩa): 25.52Ω/km Nhiệt độ Tối đa hiện nay: 3.6A (ở 60 °C) Tối đa điện áp làm việc: 300Vac	Cuộn	15		
129	Dây Micro	Dây Micro 10 mét Hàng chính hãng 100% Dây Micro 10M Chuẩn Stereo. Dây 1 Đầu Jack 6ly 1 Đầu Canon Cái	Sợi	30		
130	Dây nguồn 3M	Điện áp tối đa: 250V Dòng điện tối đa: 10A (lõi đồng nguyên chất) Tiêu chuẩn: EU Tiết diện dây: 3x0.75mm Chiều dài dây: 3 mét	Sợi	300		
131	Dây ống nước dẻo màu xanh	Dây ống nước dẻo Ø20, độ dày: 2,5+-0,2mm, dùng để tưới cây, Loại dây, 50 mét/ 1 cuộn. Trọng lượng: 10 kg.	Cuộn	5		
132	Dây rút 20cm	Bằng nhựa poly kích thước 20cm, rút dây điện dân dụng. Quy cách: tối thiểu 80 sợi/ 1 bịch, VL PA66	Bịch	150		
133	Dây rút dài 30cm	Bằng nhựa poly kích thước dài 30cm, rút dây điện động lực và tủ điện. Quy cách: tối thiểu 80 sợi/ 1 bịch, VL PA66	Bịch	200		
134	Dây rút dài 40cm	Bằng nhựa poly kích thước độ dài 40cm, rút dây điện động lực. Quy cách: tối thiểu 80 sợi/ 1 bịch, VL PA66	Bịch	150		
135	Dây xoắn điện thoại	Chất liệu nhựa dẻo, màu trắng Chân cắm 2 đầu RJ11 - 4 tim Dùng cho điện thoại bàn	Sợi	100		

JK

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
136	Đế 8 chân đẹp	Dòng điện định mức: 7A - Số cực: 8 (đẹp)	Cái	60		
137	Đế 8 chân trái	- Dòng điện định mức: 7A - Số cực: 8	Cái	20		
138	Đế âm	Bằng nhựa, chống cháy dùng để đặt CB, loại âm.	Cái	200		
139	Đế cầu chì	Hộp gắn cầu chì, có đèn báo. Dòng định mức: 32A 500VAC. Cầu chì tương thích: 10x38 mm	Cái	50		
140	Đế đôi âm tường	Bằng nhựa dùng để đặt CB, Công tắc, hay ổ cắm loại âm. Loại đôi , Được sản xuất bằng vật liệu nhựa chống cháy, chịu nhiệt, chống oxy hóa, cách điện và độ bền cao.	Cái	180		
141	Đế nổi đơn nano	Bằng nhựa, chống cháy dùng để đặt CB, loại nổi.	Cái	1.800		
142	Đèn báo pha Ø25 - 220v	- Đèn báo có 3 màu: đỏ; xanh vàng Điện áp: 220VAC, 220VDC, 380vac, - Dòng tiêu thụ: Nhỏ hơn 18mA. - Tuổi thọ: Trên 100.000 giờ sáng liên tục. - Nhiệt độ hoạt động: -25~70 độ C. - Tiêu chuẩn kín nước: IP65 chống nước và chống bụi	Cái	100		
143	Đèn báo thoát hiểm (Exit)	Chế độ hoạt động: liên tục. Loại bóng: led. Nguồn cung cấp: 220 -240V/ 50-60Hz. Công suất tiêu thụ: 3w. Loại pin: Ni-Cd (2.4V0.5ah).	Cái	110		
144	Đèn bắt muỗi	Chất liệu Nhựa cao cấp Công suất 6W Kích thước (cm) 20x35 Màu sắc Blue	Cái	7		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
145	Đèn cao áp	- Bóng Led, ánh sáng trắng - Công suất: 120w - Điện áp: 220 v - 50/60 Hz - Bao gồm cây sắt nối bóng - Chíp led hiệu suất phát quang tới 130 lumen/watt, tuổi thọ cao. - Chỉ số hoàn màu cao Ra > 85, giúp người tham gia giao thông dễ dàng quan sát. - Nguồn sáng LED, bật sáng tức thì, không mất thời gian chờ sáng. - Đèn sử dụng ngoài trời, chống nước, chống bụi. - Thân đèn có khả năng chống va đập Có tay đèn tối thiểu 60 cm	Cái	10		
146	Đèn khẩn cấp	Đèn Sạc Chiếu Sáng có cấu tạo bên ngoài bằng nhựa cao cấp ABS cách điện, loại bóng High Power Led, Nguồn cung cấp 220~240V/50-60Hz, Nhiệt độ hoạt động -10~40°C Công suất tiêu thụ 2 x 3W-3.2V Loại bình khô (6V 5Ah) Sạc Tự động với dòng điện sạc 250mA Thời gian sạc ~24 giờ Thời gian thấp sáng 2 bóng thấp sáng được 4 giờ, chức năng an toàn tự ngắt mạch khi nạp đủ.	Cái	150		
147	Đèn led âm trần 18w	- Đèn led âm trần - Kích thước ϕ 222 x 22 mm - Kích thước khoét lỗ: 205 mm - Điện áp: 220v/50hz - Ánh sáng: 3000K/6500K - Tương đương Duhal	Cái	150		



STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
148	Đèn led chiếu xa 100W	Công suất (W): 100w Quang thông (Lm): 150lm/1w Kích thước : 300*300*14mm Chip LED: COB-USA Mạch điều khiển: PF0.95 Nhiệt độ màu (CRT): 3000~4500~6500k Độ hoàn màu (CRI): 85 CRI Góc chiếu sáng (độ): 90~120 ° Điện áp sử dụng: 100~270v Tuổi thọ: 60000h Cấp bảo vệ (IP): IP 65~66 Vật liệu vỏ: Nhôm hợp kim	Cái	2		
149	Điện thoại mẹ bồng con	- Màn hình LCD 1.8" hiển thị rõ nét. - Danh bạ lưu 100 tên và số. - Lưu 50 số gọi đến (Cần đăng ký dịch vụ hiển thị số gọi đến). - Nhớ 10 số gọi đi. - Chia sẻ danh bạ giữa máy mẹ và tay con. - 9 phím gọi nhanh.	Cái	5		
150	Dimer quạt	- Dimer dùng cho quạt - Quy cách: 220VAC - 1000 W	Cái	500		
151	Dimer quạt wide	Dimer dùng cho quạt, Điện Áp Vào : 220VAC, được thiết kế với ngoại hình nhỏ gọn, chất liệu cao cấp, Dimmer công suất 700w điều chỉnh tốc độ nhanh chậm của quạt- Sản phẩm xài cho mặt âm. Loại lớn	Cái	450		
152	Đồng hồ điện 3pha 100Am	Điện áp danh định: 220/380VAC Dòng điện danh định: 50A Dòng điện quá tải: 100A Cấp chính xác: 2 Kích thước (dài x sâu x rộng): 336 x 127 x 192mm	Cái	10		
153	Đồng hồ nước	Sai số lớn nhất cho phép trong vùng dưới từ qmin (gồm cả qmin) đến qt (không gồm qt) là $\pm 5\%$. Sai số lớn nhất cho phép trong vùng trên từ qt (gồm cả qt) đến qmax (không gồm qmax) là $\pm 2\%$. Thông số kỹ thuật DN15 1/2' (15mm)	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
154	Đuôi đèn bup	Điện áp vào 220vac, dòng định mức 5a	Cái	50		
155	Gối đỡ 2p	Gối đỡ busbar, dùng trong lắp đặt tủ điện, làm bằng BMC, Brass. Kích thước: 80x60x30 mm. Số cực: 2 cực	Cái	250		
156	Hạt ổ cắm mạng	Ổ cắm data Cat 6, là, bằng nhựa màu trắng. Có nắp chống bụi, nước. Loại lớn.	Cái	30		
157	Hộp cb 1 đường	Nhựa chống cháy dùng để bảo vệ CB tếp.	cái	200		
158	Hộp cb 6 đường	Tủ chứa cb 6 đường Dạng nổi Cấp độ bảo vệ: IP30 Vật liệu: Đế tủ là kim loại sơn tĩnh điện Khả năng chứa: 6 mô-đun Vật liệu dẫn điện: Bằng đồng đỏ	cái	30		
159	Hộp CB nổi	Hộp chứa CB Chống cháy PVC Chống vỡ ABS	Cái	50		
160	Hộp chứa CB 12 cổng	Hộp chứa CB 12 cổng dùng để bảo vệ CB.	cái	20		
161	Hộp chứa CB 13 đường	- Hộp chứa CB 13 cổng dùng để bảo vệ CB - Tủ điện vỏ kim loại - Thân tủ làm bằng kim loại sơn tĩnh điện tự chống cháy - Nắp che tủ làm bằng nhựa Polycarbonate tự chống cháy, chịu va đập.	Cái	20		
162	Hộp chứa CB 9 đường	- Hộp chứa CB 09 cổng dùng để bảo vệ CB - Tủ điện vỏ kim loại - Thân tủ làm bằng kim loại sơn tĩnh điện tự chống cháy - Nắp che tủ làm bằng nhựa Polycarbonate tự chống cháy, chịu va đập.	Cái	35		
163	Jack dây điện thoại	Đế nối dây điện thoại, 200 cái/ 1 bịch. Nhựa PE/PVC.	Bịch	4		
164	Keo dán ống nước 100gr	Keo dán ống nhựa Pvc tuýp 100g Thành phần: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia; Công dụng: Keo dán pvc được dùng để dán các loại ống và phụ tùng ống PVC	Tuý p	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
165	Keo dán ống nước 500gr	Keo dán ống nhựa Pvc, lon 500gr. Thành phần: Dung môi Cyclohexanone, bột nhựa PVC và phụ gia; Công dụng: Keo dán pvc được dùng để dán các loại ống và phụ tùng ống u PVC	Lon	75		
166	Khởi động từ 18A (Contactor)	- Số pha: 3 Pha - Điện áp Coil điều khiển: 220VAC - Dòng định mức 18A - Dùng để đóng cắt điện cho thiết bị	Cái	15		
167	Khởi động từ 3p-60A (Contactor)	Số cực: 3 Dòng định mức: 60A Dòng ngắn mạch: 18kA Kích thước sản phẩm: 75x130x60mm	Cái	5		
168	Khởi động từ 40A (Contactor)	- Số pha: 3 Pha - Điện áp Coil điều khiển: 220VAC - Dòng định mức 40A - Dùng để đóng cắt điện cho thiết bị	Cái	15		
169	Kìm bấm chết	Thông số kỹ thuật - Quy cách: 10" (dài 250mm) - Có tính ứng dụng cao trong ngành bảo hành, sửa chữa, lắp đặt... - Thân kìm làm bằng hợp kim thép loại tốt - Được mạ chrome chống gỉ sét, bền bỉ theo thời gian - Kìm đã trải qua quy trình xử lý nhiệt nên có độ cứng cao	Cái	5		
170	Kìm bấm chết dây xích	- Kích cỡ: 10", dùng để giữ, kẹp, vặn. - Chiều dài dây xích: 18.5 inch/470mm - Kìm được tinh luyện từ thép hợp kim cứng, tay cầm chắc chắn. - Kìm được mạ niken bóng, chống gỉ, chống xỉt, an toàn và bền lâu.	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
171	Kìm bấm cos	Đầu bấm được chế tạo bằng thép CR-V, có độ cứng tốt Cán được chế tạo bằng thép tốt, và được bọc nhựa suốt cán Sản phẩm được trợ lực bấm, tiết kiệm lực lên đến 50% so với loại thông thường Cán tự động mở khi bóp mạnh vào và thả ra Thiết kế gọn, dễ sử dụng Chiều dài tổng thể $\geq 185\text{mm}$ Khả năng bấm đầu cote chuẩn DIN: 0.5, 1.5, 2.5, 4mm² Khả năng bấm đầu cote chuẩn JIS: 0.5, 1.25, 2, 3.5mm²	Cái	1		
172	Kìm cắt điện	Kìm cắt điện mỏ nhọn kích thước 6 inch	Cái	15		
173	Kìm cắt ống nước 63 mm	- Không dùng cắt ống kim loại, chỉ dùng với nhựa PVC; Tùy theo kích thước ống phổ biến như $\Phi 21$, $\Phi 27$, $\Phi 34$ mở kéo đến khẩu độ phù hợp - Kéo có thiết kế nấc gạt để chuyển cỡ miệng cắt từ 32mm-63mm; Đường kính cắt từ 0-63mm	Cái	4		
174	Kìm kẹp mát	Tay cầm bọc nhựa cách nhiệt, đảm bảo an toàn khi sử dụng, dòng điện 600A - 800A.	Cái	2		
175	Kìm mỏ quạ cách điện	Chất liệu: Thép hợp kim cao cấp Cách điện: 1000V Kích thước: 25x10x5cm Trọng lượng $\geq 0.4\text{kg}$	Cái	5		
176	Kìm nhọn	Kích thước : 6" Thông số (mm): L: 166, Trọng lượng $\geq 0.22\text{kg}$ Làm việc trong khu vực điện áp cao đến 1000V Theo tiêu chuẩn ANSI B107.13M và DIN 523	Cái\	15		
177	Kìm răng (điện) cao cấp	Quy cách: 6" (150mm) Được làm từ thép rèn vanadi Chrome, mạnh gấp 2 lần thép carbon. Khả năng cách điện 1.000 Volts. Chất liệu: được làm từ thép hợp kim cứng cấp Tay cầm được bọc lớp cao su Trọng lượng: 1kg	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
178	Lavabo (Chậu rửa lavabo treo tường)	Kích thước đóng gói: 435 x 355 x 210 mm. Bồn rửa tay bằng sứ, có giá đỡ. Phụ kiện kèm theo bao gồm: 1 vòi nước lạnh hiệu Karat + 1 dây cấp nước nhựa 60 cm + 1 bộ xả nhựa	Bộ	35		
179	Loa Bose 101 (có kệ)	- Công suất âm thanh: (W) 45W - Tần số : 70Hz - 17 kHz Way : 1 way Màu sắc : đen Trở kháng : 6Ω Mức độ âm thanh: 86dB Kích thước: 152* 232*154 Trong lượng ≥ 2.3kg	Cặp	5		
180	Loa gắn trần	Công suất: 6 W (100 V line), 3 W (70 V line) Trở kháng: 100 V line: 1.7 kΩ (6 W), 3.3 kΩ (3 W), 10 kΩ (1 W) 70 V line: 1.7 kΩ (3 W), 3.3 kΩ Cường độ âm: 90 dB (1 W, 1 m) (500 Hz - 5 kHz) Lỗ gắn trần: φ170±5 mm Độ dày trần: 5 - 25 mm	Cái	10		
181	Lúp bê ống nước Ø34	Lúp bê ống nước Ø 34, dùng để lọc rác và ngăn nước chảy ngược dòng, chất liệu đồng thau.	Cái	20		
182	Lúp bê thau Ø60 cm	Lúp bê thau Ø60cm dùng để lọc rác và ngăn nước chảy ngược dòng, chất liệu đồng thau.	Cái	10		
183	Máng đèn đôi	Kiểu dáng tiện lợi, gọn nhẹ Tuổi thọ cao Hệ thống tản nhiệt hoạt động tốt Nguồn điện hoạt động ổn định Máng đèn đôi 1,2 mét	Cái	300		
184	Măng sông Ø21	Nối pvc, Ø 21, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	100		
185	Măng sông giảm Ø34/27	Nối pvc giảm, Ø34/27, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	50		
186	Măng sông giảm Ø90/60	Nối pvc giảm, Ø 90/60, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	30		
187	Măng sông giảm 27/21	Nối pvc giảm, Ø 27/21, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	70		
188	Măng sông giảm 60/34	Nối pvc giảm, Ø 60 /34, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	50		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
189	Măng sông giảm 60/42	Nối pvc giảm, Ø 60/42, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	30		
190	Măng sông giảm Ø 49/42	Nối được làm bằng nhựa pvc, Ø 49/42, dùng cho nối nhanh giữa hai đoạn ống nhựa, ứng dụng tốt trong trường hợp thi công kéo dài đường nước hoặc khắc phục sự cố rò rỉ, Loại 1 độ dày cao nhất,	Cái	30		
191	Măng sông giảm Ø34/21	Nối pvc giảm, Ø34/21, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	40		
192	Măng sông giảm Ø42/27	Nối pvc giảm, Ø 42/27, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	45		
193	Măng sông Ø 60 (nối Ø 60)	Nối pvc, Ø 60, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	35		
194	Măng xông Ø 90 (nối Ø 90)	Nối pvc, Ø 90, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	20		
195	Măng xông Ø34 (nối Ø34)	Nối pvc, Ø 34, dùng cho nối nhanh giữa hai đoạn ống nhựa cùng kích thước, ứng dụng tốt trong trường hợp thi công kéo dài đường nước hoặc khắc phục sự cố rò rỉ, Loại 1 độ dày cao nhất,	Cái	50		
196	Măng xông Ø49 (nối Ø49)	Nối pvc, Ø 49, Loại 1 độ dày cao nhất	Cái	50		
197	Mặt 1 công tắc	Bảng nhựa chống cháy, ốp vào các ổ cắm và công tắc của hộp điện	Cái	600		
198	Mặt 1 công tắc wide	Mặt dùng cho 1 thiết bị - Làm từ nhựa cao cấp, chống va đập, chống trầy xước, không phai màu.- Sử dụng cho công tắc & ổ cắm - Màu trắng, gồm mặt che ngoài và mặt cài giữ công tắc hoặc ổ cắm. Loại lớn	Cái	300		
199	Mặt 1cb	Bảng nhựa chống cháy, bảo vệ cb.	Cái	15		
200	Mặt 2 công tắc	Bảng nhựa chống cháy, ốp vào các ổ cắm và công tắc của hộp điện.	Cái	1.200		
201	Mặt 2 công tắc wide	Mặt dùng cho 2 thiết bị - Làm từ nhựa cao cấp, chống va đập, chống trầy xước, không phai màu.- Sử dụng cho công tắc & ổ cắm - Màu trắng, gồm mặt che ngoài và mặt cài giữ công tắc hoặc ổ cắm. Loại lớn	Cái	300		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
202	Mặt 3 công tắc	Bằng nhựa chống cháy, ốp vào các ổ cắm và công tắc của hộp điện	Cái	650		
203	Mặt 3 công tắc wide	Mặt dùng cho 3 thiết bị - Làm từ nhựa cao cấp, chống va đập, chống trầy xước, không phai màu.- Sử dụng cho công tắc & ổ cắm - Màu trắng, gồm mặt che ngoài và mặt cài giữ công tắc hoặc ổ cắm. Loại lớn	Cái	700		
204	Micro có dây	Loại Micro có dây Tần số 100 Hz – 10 KHz Độ nhạy (dB) 125 dB Chất liệu Hợp kim Trở kháng 600ohms	Cái	30		
205	Micro không dây	Phạm vi sử dụng : 60 m Tần số đáp ứng (âm thanh) : 20Hz – 18KHz Tần số hoạt động : UHF 470 - 960 MHz Số kênh: 2 Số lượng tần số : 100 tần số/kênh (tổng cộng 200 tần số) Công suất phát sóng : 30mW Tỉ lệ tín hiệu / nhiễu : > 106 dB Độ méo hài : ≤ 0.5% Điện áp sử dụng : DC 14V – 22V/500mA. Jack output : 1 x 6.3mm Kích thước : 480 x 49 x 160 (mm). Bảo hành 12 tháng.	bộ	10		
206	Mỏ Lết Đa Năng Cao Cấp	Chất liệu: Hợp kim thép cao cấp Tay cầm được cái Mỏ lết có chốt vặn điều chỉnh với hơn 25% lực xoắn để nở rộng hay thu nhỏ tùy theo chi tiết cần kẹp, giữ hay tháo, lắp. dễ dàng và tiện lợi. Kích thước: 53.5 x 36 x 24 cm.	Cái	5		
207	Mỏ Lết Răng - Vàng	Kích thước ≥ 600mm Đường kính kẹp tối đa 76mm Hàm được rèn bằng thép chất lượng cao, Có chốt vặn điều chỉnh để có thể nở độ rộng, hẹp theo từng kích cỡ của các vật dụng cần kẹp, giữ hay tháo lắp	Cái	5		
208	Móc đinh 27	Móc nhựa giữ ống Ø 27, 100 cái/ 1 bịch	Bịch	20		
209	Móc đinh Ø21	Móc nhựa giữ ống Ø 21, 100 cái/ 1 bịch	Bịch	10		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
210	Móc gài ống nước inox Ø27	Móc inox giữ ống nước Ø27, làm bằng inox	Cái	50		
211	Móc gài ống nước inox Ø34	Móc inox giữ ống nước Ø34, làm bằng inox	Cái	20		
212	Móc gài ống nước inox Ø60	Móc inox giữ ống nước Ø60, làm bằng inox	Cái	20		
213	Móc gài ống nước inox Ø90	Móc inox giữ ống nước Ø90, làm bằng inox	Cái	20		
214	Moter + tụ	Điện thế: 220VAC-50Hz Dòng điện 300ma Công suất 60w Dòng điện rò tối đa 0.25 mA Điện trở cách điện 500 M Ω Độ bền phóng điện cao áp, chịu được 1.5kv/ phút	Bộ	90		
215	Moter quạt hút 20cm x 20cm	Tản Nhiệt 220v (20cm x 20cm)	Cái	15		
216	Nắp bồn cầu	Làm bằng nhựa nguyên sinh, dùng thay thế cho các loại bồn cầu. Loại nắp rơi êm Kích thước tổng quát: 457 x 355 mm	Cái	60		
217	Nẹp điện 2p	Bằng nhựa dùng để kéo dây, bản 2 cm dài ≥ 1.7 mét.	Cây	1.000		
218	Nẹp điện 3p	Bằng nhựa dùng để kéo dây, kích thước: 30x16mm , dài ≥ 1.8 mét.	Cây	800		
219	Nẹp điện 4x6	Bằng nhựa dùng để kéo dây, kích thước: 6 x 4 cm, Chiều dài $\geq 1,8$ mét, Độ dày: 1.5 ± 0.1 mm.	Cây	600		
220	Nẹp điện 6x10	Bằng nhựa dùng để kéo dây, kích thước: 6 x 10 cm. Chiều dài $\geq 1,8$ mét, Độ dày: 1.8 ± 0.1 mm.	Cây	150		
221	Nẹp điện lò xo (dây xoắn nhựa)	Dây xoắn nhựa Dùng để bảo vệ an toàn dây dẫn, tiện lợi. Loại $\phi 10$ mm 10 mét/ bịch	Bịch	20		
222	Nẹp xương cá	- Nẹp nhựa nẹp dây điện - Kích thước: 33 x 33 mm, dài 1,7 mét - Màu sắc: Màu xám và màu trắng sữa	Cây	50		
223	Nẹp sàn 45	Bằng nhựa, dùng để kéo dây điện. Dạng bán nguyệt. Rộng x cao: 45 x 15 mm. Dài 1.2 mét.	Cây	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
224	Nẹp sàn 80	Bằng nhựa, dùng để kéo dây điện. Dạng bán nguyệt. Rộng x cao: 80 x 22 mm. Dài 1.2 mét.	Cây	100		
225	Nối ren ngoài Ø 21	Nối pvc ren ngoài Ø 21, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	100		
226	Nối ren ngoài Ø 90	Nối pvc ren ngoài Ø 90, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	50		
227	Nối ren trong Ø 21	Nối pvc ren trong Ø 21, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	100		
228	Nối ren trong Ø 34	Nối được làm bằng nhựa pvc có răng trong Ø 34, Nhựa PVC chất lượng cao.	Cái	50		
229	Nối ren trong Ø 49	Nối pvc răng trong Ø 49, Nhựa PVC chất lượng cao	Cái	30		
230	Nối ren trong Ø 90	Nối pvc răng trong Ø 90, Nhựa PVC chất lượng cao	Cái	50		
231	Nối vega 20	Nối ống nhựa pvc, phi 20 mm, màu trắng	Cái	200		
232	Nối vega 25	Nối ống nhựa pvc, phi 25 mm, màu trắng	Cái	250		
233	Nối vega 32	Nối ống nhựa pvc, phi 32 mm, màu trắng	Cái	500		
234	Nút bít ren ngoài Ø 21	Nút bít ren ngoài Ø21, dày đường nước nhựa, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	40		
235	Nút bít ren ngoài Ø27	Bích gai ngoài, nhựa PVC – Phi 27 làm từ hợp chất nhựa PVC không hoá dẻo.	Cái	20		
236	Nút bít ren trong Ø21	Bích gai trong, nhựa PVC – Phi 21 làm từ hợp chất nhựa PVC không hoá dẻo.	Cái	60		
237	Nút bít trơn Ø 21	Nắp nhựa Ø 21, PVC, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	50		
238	Nút bít trơn Ø 34	Nắp nhựa Ø 34, Chất liệu: Nhựa PVC cao cấp	Cái	40		
239	Nút bít trơn Ø 42	Nắp nhựa Ø 42, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	40		
240	Nút bít trơn Ø 49	Nắp nhựa Ø 49, Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	20		
241	Nút bít trơn Ø 60	Nắp nhựa Ø 60, nhựa pvc, dùng để nối các ống lại với nhau chắc chắn, loại dày.	Cái	20		
242	Nút bít trong Ø 90	Nút bít trong Ø 90, PVC, Loại 1 độ dày cao nhất, Chất Liệu : Nhựa PVC.	Cái	50		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
243	Nút bấm trong Ø21	Nút bấm nhựa trong Ø21, sử dụng để bịt đường ống nước tạm thời khi chưa cần thiết sử dụng Chất Liệu : Nhựa PVC, loại dày.	Cái	20		
244	Nút bấm trong Ø27	Nút bấm trong Ø 27 sử dụng để bịt đường ống nước tạm thời khi chưa cần thiết sử dụng. Chất Liệu : Nhựa PVC, loại dày.	Cái	20		
245	Nút chuông	Nút nhấn chuông thiết kế kín nước Mặt che nút có đệm cao su cao cấp chịu nhiệt. Có độ kín nước cao, bền bỉ và an toàn khi sử dụng. Có thiết kế màu trắng Điện áp: 220VAC - 10A.	Cái	40		
246	Nút nhấn có đèn D25	Nút nhấn có đèn Dò: CRX .Điện áp nguồn: 100-240VAC . Dòng tiêu thụ: Max 4.4VA . Lỗ cài đặt: Ø25 . Loại nắp: Nắp bảo vệ . Hoạt động: Nhấn nhả. Nhiệt độ môi trường: -25~40 °C . Nhiệt độ bảo quản: -40~70 °C . Độ ẩm môi trường xung quanh: 45~85% RH. Màu: xanh/ đỏ	Cái	100		
247	Ổ cắm đôi 3 chấu	Ổ cắm đôi có dây nối đất, Dòng Full Color, nguồn điện: 250VAC - 16A, đóng gói: 10 cái/hộp.	Cái	300		
248	Ổ cắm điện 3 chấu 5 chỗ cắm	Điện áp hoạt động: 250V - 13A Công suất chịu tải $\geq 3200W$ Chiều dài dây điện $\geq 5m$ Công tắc nguồn: Có Mạch ngắt điện (breaker) Có Màn che lỗ cắm. Có Số lỗ cắm: 5 ổ cắm đa năng tiêu chuẩn Châu Âu Kích thước: 309 x 69 x 35mm	Cái	150		
249	Ổ cắm đơn 3 chấu	Dòng điện định mức 16a, Điện áp định mức: 250V, dùng để sử dụng cho các thiết bị, Loại đơn 3 chấu, Đóng gói: 10 cái/hộp.	Cái	31		
250	Ổ điện 2 chấu	Ổ cắm điện kiểu bắt vít, điện áp 220v, dòng điện 16a	Cái	1.900		
251	Ổ điện 2 chấu - wide	Hạt ổ cắm đơn có màn che 2 chấu Loại có thể vừa cắm nhanh vừa bắt vít Dòng điện 250 VAC – 16	Cái	850		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
252	Ốc lồng quạt	Làm bằng nhôm nguyên chất, tiện ren. Dùng để khóa chặn lồng quạt. Sử dụng cho các quạt thông dụng.	Cái	60		
253	Ốc xiết cáp Ø10	Ốc xiết cáp làm bằng thép, đường kính : 10 mm.	Cái	50		
254	Ốc xiết cáp Ø35	Ốc xiết cáp làm bằng thép, Kích thước: 1 1/8 inch (35 mm)	Cái	35		
255	Ống co nhiệt 3F	- Sử dụng cho dây kết nối, bảo vệ điểm hàn, điểm cuối dây... - Đường kính $\geq 30\text{mm}$ - Phạm vi nhiệt độ: $-55 \sim 125\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ co ngót: $84 \sim 120\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Điện áp định mức: 600 V - Kích thước khoảng 200 mét/ 1 cuộn	Cuộn	5		
256	Ống co nhiệt 4F	- Sử dụng cho dây kết nối, bảo vệ điểm hàn, điểm cuối dây... - Đường kính $\geq 40\text{mm}$ - Phạm vi nhiệt độ: $-55 \sim 125\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ co ngót: $84 \sim 120\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Điện áp định mức: 600 V - Kích thước khoảng 200 mét/ 1 cuộn	Cuộn	5		
257	Ống co nhiệt 5F	- Sử dụng cho dây kết nối, bảo vệ điểm hàn, điểm cuối dây... - Đường kính $\geq 50\text{mm}$ - Phạm vi nhiệt độ: $-55 \sim 125\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Nhiệt độ co ngót: $84 \sim 120\text{ }^{\circ}\text{C}$ - Điện áp định mức: 600 V - Kích thước khoảng 100 mét/ 1 cuộn	Cuộn	5		
258	Ống gió mềm	Ống gió mềm D125, đường kính 125 mm Dùng để dẫn thông gió cho máy hút mùi Làm bằng bạc, không bảo ôn	Mét	20		
259	Ống nước Ø27	Ố Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống $\geq 27\text{ mm}$ - Áp lực làm việc $\geq 12\text{ Bar}$ tương ứng với $27 \times 1,6\text{ mm}$ - Chiều dài 1 cây $\geq 4\text{m}$ - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
260	Ống Ø114	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 114 mm - Áp lực làm việc ≥ 9 .Bar tương ứng với 114*4,9 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	20		
261	Ống Ø21	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 21 mm - Áp lực làm việc ≥ 15 .Bar tương ứng với 21*1,6 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	122		
262	Ống Ø34	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 34 mm - Áp lực làm việc ≥ 12 .Bar tương ứng với 34*2 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	90		
263	Ống Ø42	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 42 mm - Áp lực làm việc ≥ 12 .Bar tương ứng với 42*2.1 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	50		
264	Ống Ø49	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống $\geq 48,2$ mm - Áp lực làm việc ≥ 12 .Bar tương ứng với 49*2.4 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	25		
265	Ống Ø60	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 60 mm - Áp lực làm việc: 9.Bar tương ứng với 60*2.5 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	53		
266	Ống Ø90	Vật liệu: Nhựa PVC - Đường Kính Ống ≥ 88.83 mm - Áp lực làm việc: 9.Bar tương ứng với 90*3.5 mm - Chiều dài 1 cây ≥ 4 m - Màu sắc: Ống có màu xám	Cây	40		
267	Ống ppr 20	Đường Kính Ống: 20 mm - Áp lực làm việc: 10.Bar, 20.Bar tương ứng với các độ dày ống - Chiều dài 1 Cây ≥ 4 m .	Mét	50		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
268	Ống ppr 25	Đường Kính Ống: 25 mm - Áp lực làm việc: 10.Bar, 20.Bar tương ứng với các độ dày ống - Chiều dài 1 Cây $\geq 4m$.	Mét	50		
269	Ống ppr 32	Đường Kính Ống: 32mm - Áp lực làm việc: 10.Bar, 20.Bar tương ứng với các độ dày ống - Chiều dài 1 Cây $\geq 4m$.	Mét	50		
270	Ống ruột gà Ø20	Vật liệu: nhựa PVC tự chống cháy - Tính năng co giãn và chịu lực uốn tốt - Đường kính ngoài: 20mm - Chiều dài cuộn $\geq 50m$	Cuộn	50		
271	Ống ruột gà Ø25	Vật liệu: nhựa PVC tự chống cháy - Tính năng co giãn và chịu lực uốn tốt - Đường kính ngoài: 25mm - Chiều dài cuộn $\geq 40m$	Cuộn	50		
272	Ống ruột gà ø 32 mm	Vật liệu: nhựa PVC tự chống cháy - Tính năng co giãn và chịu lực uốn tốt - Đường kính ngoài: 32mm - Chiều dài cuộn $\geq 25m$	Cuộn	30		
273	Ống vega Ø20 mm	Đường kính : Ø20 mm Chiều dài ống $\geq 2.92m$ Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	150		
274	Ống vega Ø 32 mm	Ống nhựa pvc. Dùng luồn dây điện Đường kính : Ø 32 mm Chiều dài $\geq 2,92$ mét	Cây	100		
275	Ống vega Ø16 mm	Đường kính : Ø16 mm Chiều dài ống $\geq 2.92m$ Chất liệu: Nhựa PVC	Cây	150		
276	Pass chặn ray nhôm	Chức năng: chặn cuối Gắn được trên DIN rail, Chất lượng: mới 100%, Vật liệu: nhựa PA66	Cái	100		
277	Phao cơ Ø34	Áp dụng: đóng và mở van tự động khi dẫn nước vào bồn chứa. - Kích cỡ $\geq$ ren 34 mm - Áp lực làm việc Max. 10 bar - Nhiệt độ làm việc Max. 80 độ C - Chất liệu: đồng thau, phao nhựa	Cái	10		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
278	Phao cơ Ø60	Áp dụng: khoá và mở khi dẫn nước vào bồn chứa. - Cỡ ren ≥ 60 mm - Phao nhựa ≥ 300 mm - Điều chỉnh mực nước - Ty thau: phi 12 x 400 mm - Tổng chiều dài phao ≥ 900 mm - Chất liệu: van thau, ty thau, bánh nhựa cao cấp.	Cái	5		
279	Phao điện	Phao điện Radar ST-70AB dùng chống tràn cho máy bơm 1HP Điện áp: 110V / 220V. Phụ kiện có ren 1", 3/4" được hoàn thiện với giá đỡ chữ L để dễ dàng lắp đặt, hai phao để đảm bảo kiểm soát ổn định.	Bộ	50		
280	Phích cắm chân tròn	Sử dụng nhựa ABS chịu nhiệt Lỗ cắm làm bằng đồng nguyên chất Điện áp: 250V ~ 6A Kích thước sản phẩm: 75 x 100mm Trọng lượng tịnh ≥ 20g	Cái	500		
281	Quạt đảo trần	Xoay đảo tới 360 độ tạo góc gió rộng • Sải cánh ≥ 39cm • Số cánh quạt: 3 cánh • Tốc độ gió 3 tốc độ • Công suất 47W • Cách lắp đặt Bắt vít • Kích thước: 45cm x 50cm x 35cm	Cái	100		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
282	Quạt đứng	• Công suất: 47W • Động cơ: Bạc thau • Sải cánh $\geq 39\text{cm}$ • Điều khiển từ xa: Không • Hẹn giờ: Không • Số cánh quạt: 3 cánh • Chất liệu cánh quạt: Nhựa • Lưu lượng gió: 64.4 m³/phút • Điều chỉnh chiều cao: 98cm - 117cm • Tốc độ gió 3 tốc độ • Chiều dài dây nguồn điện 150cm • Nguồn điện áp 220V/50Hz • Màu sắc: Kem môn, Kem nâu, Xám đồng • Kích thước bao bì: 840mm x 210mm x 450mm	Cái	20		
283	Quạt hút 12 cm x 12 cm	Quạt hút dùng làm mát cho thiết bị, 12cm x 12cm.	Cái	5		
284	Quạt hút âm trần 20cm x 20cm	Quạt hút âm trần điều hòa phòng, 20cm x 20cm.	Cái	30		
285	Quạt hút âm trần 25 cm x 25 cm	Quạt hút âm trần điều hòa phòng: 25 cm x 25 cm.	Cái	10		
286	Quạt hút âm trần 30 cm x 30cm	Quạt hút âm trần điều hòa phòng 30 cm x 30 cm.	Cái	5		
287	Quạt hút âm trần nối ống gió	Công suất: 55(W) Điện áp: 220 (V) Vòng tua: 1400 (v/p) Lưu lượng gió: 1.080 (m ³ /h) Kích thước khung: 300x300 (mm) Kích thước mặt nạ: 450x450 (mm) Ống nối : 100 (mm) Dòng có nối ống. Bảo hành: 12 tháng chính hãng	Cái	5		
288	Quạt hút âm tường 20cm x 20cm	Quạt hút âm tường điều hòa phòng, 20cm x 20cm.	Cái	30		
289	Quạt hút âm tường 25cm x 25cm	Quạt hút tường âm tường điều hòa phòng, 25cm x 25cm.	Cái	20		
290	Quạt hút tường 15cm x 15cm	Quạt hút tường âm tường điều hòa phòng 15cm x 15cm.	Cái	15		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	DVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
291	Quạt hút tường FV30, 30cm x 30cm	Quạt hút tường âm tường điều hòa phòng, 30cm x 30cm.	Cái	30		
292	Quạt trần 1.2 mét	Số cánh: 3 cánh thép Sải cánh ≥ 120 cm Công suất: 65w Tốc độ gió: 3 cấp độ gió Kích thước thùng: 61,2 x 61,2 x 57,4 cm Nguồn điện: 220V/50Hz Bảo hành động cơ: 12 tháng	Cái	5		
293	Quạt trần 1.4 mét	Màu sắc: màu trắng, Đường Kính Cánh ≥ 1400 mm. Điện Áp : 220V. Điện Dung : 2 μ F. Tần Số : 50Hz. Công Suất : ≤ 77 W. Dòng Điện Rò ≤ 0.25 mA, Lưu Lượng Gió ≥ 250 m3/phút. Gồm hộp số bấm cơ 5 nút bấm.	Cái	100		
294	Quạt treo công nghiệp	Đường kính cánh quạt ≥ 650 mm Điện áp : 220 V Công suất: 200 W Lượng gió: 13200 m3/h Tốc độ: 1400 V/P Bảo hành 24 tháng	Cái	3		
295	Quạt treo tường	Điện áp: 220V/50Hz Công suất: 65W Cánh quạt: 7 cánh Đường kính cánh ≥ 39 cm Tốc độ gió: 3 tốc độ Lưu lượng gió: 88.6 m3/min Chuyển hướng động cơ điện Qui cách thùng (cái/thùng): 2 cái Kích thước thùng (D x R x C): 445 x 265 x 445 (mm)	Cái	5		
296	Relay + đế	Relay 8 chân + đế, - Điện áp chịu: 12V AC/ 28V DC - Dòng max: 10A- Kích thước: 34mmx27mmx20mm, Chất liệu: Nhựa.	Bộ	10		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
297	Relay 8 chân 220v	- Dòng điện: 220V - Số cực: 2 - Loại Relay kiếng - Điện áp coil 220V AC - Dòng định mức 5A - Tiếp điểm DPDT (2NO + 2NC) - Đế tương thích (chưa bao gồm) SH-RS-MY2 (8 chân đẹp) - Tiêu chuẩn UL, RU	Cái	50		
298	Relay nhiệt	- Relay nhiệt + đế - Relay nhiệt GTH-40 (Có nhiều dải dòng) (18-26A)(24-36A)(28-40A), nguồn: 220VAC	Cái	10		
299	Relay On delay 60s - 220 v(timer)	- Relay 60s - Có đế đi kèm - Điện áp hoạt động relay ondelay: 220V - Dòng sử dụng: 5A - Trọng lượng $\geq 163g$ - Kích thước: 5x4x5.7 cm	Cái	10		
300	Role trung gian 14 chân	- Role trung gian 14 chân + đế - Role trung gian MY4N-GS AC220 - loại 14 chân có đèn, 4PDT-5A - Điện áp cuộn dây: 220 / 240VAC - Tiếp điểm: 5A, 250VAC / 30VDC (tải thuần trở) - Thời gian tác động: 20ms Max. - Tần số hoạt động: Điện: 1.800 lần/giờ (tải định mức); Cơ: 18.000 lần/giờ	Cái	250		
301	Rơ le dòng chảy	- Áp suất cho phép hoạt động : 10Kgf/cm² (1MPa). - Áp suất chịu đựng: 17,5Kgf/Cm² - Chu kỳ đóng mở $\geq 500K$ lần. - Nhiệt độ chất lỏng: 100 độ C - Vật liệu que báo : Niken. - Vật liệu vỏ bên ngoài : ABS.– Điện áp: AC 250. - Dòng điện định mức AC : 2.5A (cho tải trở), 22A (cho đèn), 2.5A (cho motor). - Dòng điện định mức DC: 230VDC – 0.15A (chỉ sử dụng cho tải trở).	Cái	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
302	Sạc điện thoại 10 cổng	Chất liệu: nhựa ABS + PC Điện áp đầu vào: 100v -240v Dòng điện đầu vào: 3A Dòng điện đầu ra: 5v/10a	Cái	40		
303	Sạc pin Xtar 4 khe	Sạc nhanh QC3.0, tối đa 3A cho khe cắm đơn Kiểm tra pin dung lượng thực, tối đa hóa tuổi thọ pin Đầu vào Micro USB, Sạc mọi lúc mọi nơi Tự động phát hiện loại pin Nhiều biện pháp bảo vệ sạc an toàn Độ chính xác cao, tự động ngắt khi được sạc đầy Có 4 khe sạc	Cái	5		
304	Tay gạt bồn cầu inox	Chất liệu: inox Loại tay gạt vuông sử dụng cho bồn cầu Inax, gạt đứng	Cái	250		
305	Thanh ray nhôm tủ điện	Chất liệu: Aluminum, dày $\geq 1,5$ mm. Quy cách: 1000mm x 35mm x 7mm .	Cây	30		
306	Timer hẹn giờ 24h có pin chờ	Timer hẹn giờ nguồn điện thế hoạt động 110-240VAC/50Hz ; ☑ Thời gian cài tối thiểu ≤ 15 phút; ☑ Có pin chờ khi mất điện ≥ 300 giờ; ☑ Chức năng điều khiển: ON-OFF-Auto ☑ Nhiệt độ làm việc: -25 độ C...+60 độ C ☑ Độ ẩm môi trường làm việc $< 95\%$ ☑ Kích thước: 72(W) x 123(H) x 50(D)mm	Cái	30		
307	Timer thời gian	Timer thời gian Điện thế: 110-240VAC. Pin dự trữ: 300 giờ Độ chính xác: +/- 15 (s)/ tháng. Khả năng chịu tải: 250VAC 15A tại cảm ứng 250VAC 12A. Thiết lập tối thiểu 30 phút. Số chương trình on/off: 6 (max48), 6 chế độ cài giờ, thời gian tối thiểu 30 phút	cái	10		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
308	Tụ 2.5MF	Vỏ nhựa PP - Đặc điểm và cách sử dụng : sản phẩm có tính ổn định, chịu được cường độ dòng điện, tính chịu tải cao, cách điện tốt, tuổi thọ làm việc lâu dài, chất dịch trong tụ điện không rò rỉ, không gây độc hại, không gây ô nhiễm môi trường. - Thông số kỹ thuật : + Dung sai : $\pm 5\%$ hoặc theo yêu cầu của khách hàng + Điện áp định mức: 250V – 350V – 400V,	Cái	300		
309	Tủ cb 4 đường	Tủ điện 4 đường . Cấp độ bảo vệ : IP40. Tiêu chuẩn: BS 5486-1, IEC439-3. Khả năng chứa: 8-12 module (18mm/1md). Lỗ vào, ra dây: 20, 25, 32mm. Điện áp: 2000V. Mặt tủ là nhựa ABS được tăng cường phụ gia chống ngã màu, chống va đập. Hộp kim loại sơn tĩnh điện chống gỉ sét hoặc hộp âm nhựa tự chống cháy. Trạm nối dây đất bằng hợp kim đồng mạ niken. Ray cài át bằng nhôm định hình vĩnh cửu chống gỉ sét. Trạm nối dây trung tính bằng hợp kim đồng mạ niken. Thanh đồng được bọc nhựa cách điện. Bảng chỉ dẫn mạch điện bảo vệ	Cái	2		
310	Tủ cb 6 đường	Tủ điện 6 đường, tiêu chuẩn : BS 5486-1, IEC439-3, cấp độ bảo vệ : IP40, khả năng chứa tối đa: 4/8 MCB(18mm), điện áp sử dụng : 230-400V~ 50Hz, mặt tủ được thiết kế với bề mặt công tạo nên kiểu dáng trang nhã và sang trọng cho sản phẩm, nắp che tủ làm bằng nhựa Polycarbonate tự chống cháy, chịu va đập, thân tủ làm bằng nhựa tự chống cháy. Mặt nhựa ABS, nắp che Polycarbonnate dùng chứa MCB, RCCB, RCBO. Tủ có để nhựa chứa 3 – 6 Module	Cái	20		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
311	Val Inox Ø21 chia 2	Van giảm áp thiết kế bền đẹp Chất liệu Inox Không Chì (Pb) Dễ dàng sử dụng cho việc chia và khóa nước cho bồn cầu và tay xịt vệ sinh. Đầu chờ với ren 21mm (1/2") phù hợp cho mọi loại dây cấp nước cũng như dây sen và dây xịt vệ sinh. Ren sắc nét dễ dàng cho việc lắp đặt	Cái	100		
312	Val Ø 34	Val nước nhựa Ø34 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	40		
313	Val Ø21	Val nước nhựa Ø21 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	80		
314	Val Ø27	Val nước nhựa Ø27 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	30		
315	Val Ø42	Val nước nhựa Ø42 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	10		
316	Val Ø49	Val nước nhựa Ø49 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	10		
317	Val Ø60	Val nước nhựa Ø60 đóng/ mở nước, Chất Liệu: Nhựa PVC chất lượng cao. Loại 1 độ dày cao nhất.	Cái	10		
318	Val phao đồng Ø60	Val phao đồng Ø60 Hàng chính hãng Kích thước: DN50 - Φ60mm Chất liệu Đồng Áp lực làm việc: ≥ 12bars Màu sắc Vàng đồng	Bộ	10		
319	Van 1 chiều đồng Ø 60	Hàng chính hãng Đường kính: Ø 60mm Chất liệu Đồng Áp lực làm việc: ≥ 10bar Nhiệt độ làm việc ≥ 120°C Màu sắc Vàng đồng	Cái	10		
320	Van 1 chiều lò xo 21	Chất liệu nhựa pvc nguyên chất, size: 21 mm. Dùng nối sóng 1 chiều, tác dụng giữ được nước, không lo bị vỡ bể gây chảy nước.	Bộ	5		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
321	Van 1 chiều lò xo 42	Chất liệu nhựa pvc nguyên chất, size: 42 mm. Dùng nối sông 1 chiều, tác dụng giữ được nước, không lo bị vỡ bể gây chảy nước.	Bộ	5		
322	Van cửa đồng Ø 60	- Hàng chính hãng - Đường kính ren Ø 60mm - Chất liệu Đồng nguyên chất - Áp lực làm việc: $\geq 16\text{bar}$ - Tiêu chuẩn sản xuất BS 5154:1991 - Nhiệt độ làm việc $\geq 120^{\circ}\text{C}$ - Màu sắc Vàng đồng, tay xanh	Cái	10		
323	Van inox 21	Chất liệu: Vòi nước với chất liệu Inox 304, Inox Ren 21 , không gỉ sét, Chia Nước Bồn Cầu, Vòi Xịt.	Cái	50		
324	Vỏ Tủ điện 200 x 200 mm	Tủ điện 200 x 200 x 120 mm; Sơn tĩnh điện, dùng để gắn cb và truyền tải điện. Độ dày $\geq 1\text{ mm}$, có chìa khóa, cánh tủ có ron cao su bên trong. Lỗ đi dây dưới đáy tủ.	Cái	30		
325	Vỏ Tủ điện 200 x 300 mm	Làm bằng sắt sơn tĩnh điện, dày $\geq 1\text{ mm}$, dùng để gắn cb và truyền tải điện. Loại có khóa. Kích thước: 200 x 300 x 150 mm, cánh tủ có ron cao su bên trong. Lỗ đi dây dưới đáy tủ.	Cái	3		
326	Vỏ Tủ điện 300x400 mm	Làm bằng sắt sơn tĩnh điện, dày $\geq 1\text{ mm}$, dùng để gắn cb và truyền tải điện. Loại có khóa, cánh tủ có ron cao su bên trong. Kích thước: 300 x 400 x 210 mm, Lỗ đi dây dưới đáy tủ.	Cái	15		
327	Vỏ Tủ điện 300 x 500 mm	Vỏ tủ điện cơ bản được thiết kế sẵn dạng tự đứng hoặc treo tường, một lớp cửa, sắt sơn tĩnh điện. Sử dụng khóa có chìa, bản lề âm. Tủ điện, có khóa (dày) Độ dày vật liệu $\geq 1,2\text{mm}$ Kích thước: cao 500mm, rộng 300mm, sâu 250mm Đáy tủ có khoét lỗ đi dây điện. Cánh tủ có gioăng cao su.	Cái	15		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
328	Vỏ Tủ điện 400 x 600 mm	Vỏ tủ điện cơ bản được thiết kế sẵn dạng tự đứng hoặc treo tường, một lớp cửa, sắt sơn tĩnh điện. Sử dụng khóa có chìa, bản lề âm. Tủ điện, có khóa (dày) Độ dày vật liệu $\geq 1,2\text{mm}$ Kích thước: cao 600mm, rộng 400mm, sâu 250mm. Màu sắc: màu sắc theo yêu cầu. Đáy tủ có khoét lỗ đi dây điện. Cánh tủ có gioăng cao su.	Cái	20		
329	Vòi bán tự động	Vòi lạnh lavabo ấn tay, bán tự động Thiết kế: Vòi chậu 1 lỗ lạnh bán tự động Kích thước: 86x22x111mm (cao vòi x cao đầu vòi x dài) Chất liệu: Đồng thau Lớp mạ: Crom / Niken	Cái	5		
330	Vòi cảm ứng nước lạnh	Điện áp: DC 6V – 4 pin AA; AC 220V/50Hz Công suất tiêu thụ: 0,5 - 1,5mw Khoảng cách cảm ứng tối ưu: 12 - 18cm Áp lực nước cấp: 0,05 - 0,6MPa Thời gian ngắt ≥ 1 giây Nhiệt độ nước tối ưu: 5°C - 50°C Nước sử dụng: Nguồn nước sạch không cặn bẩn Tuổi thọ pin: 100.000 lần sử dụng Kích thước thân vòi: 345 x 217 x 55 mm Trọng lượng thân vòi $\geq 0,652$ kg	Cái	1		
331	Vòi cổ cò (Vòi rửa chén)	Chất liệu: đồng thau phủ crom. - Kiểu dáng: thiết kế dạng ống tròn, tinh tế - hiện đại. - Vòi có thể xoay 360 độ - Khớp cổ xoay thiết kế tích hợp bạc đạn bi, xoay êm ái, chống bung xóc cần vòi. - Không hoen gỉ, bền bỉ theo thời gian. - 1 chế độ nước: lạnh - Áp lực nước cao: 0.05-0.75MPa.	Cái	130		
332	Vòi Lavabo	Vòi Lavabo được làm từ đồng thau, cần vòi đóng mở dài, phi nổi 21 mm.	Cái	80		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
333	Vòi nước 2 khúc Inox	Chất liệu đồng thau mạ crom sáng bóng, bền bỉ, dễ lau chùi. - Xoay được 360 độ linh hoạt. Kích thước chiều dài vòi xoay $\geq 20\text{cm}$, phi ≥ 21 , Vòi lavabo dài $\geq 30\text{cm}$.	Cái	20		
334	Vòi nước nhựa Ø21	Thành phần chủ yếu : Nhựa PP Màu sắc : Màu trắng Công dụng : Đóng, mở nước dùng cho sinh hoạt hàng ngày Định mức làm việc không quá : Áp lực 4 kg/cm^2 ; nhiệt độ 40°C Kích thước : Ren ngoài đường kính 21mm Số lượng đóng gói : 01 cái /1 túi ni lon	Cái	100		
335	Vòi nước sôi	- Vòi và bi điều khiển được chế tạo bằng đồng, mạ crom sáng. Hai vòng tự ôm bi cầu làm bằng vật liệu nhựa Teflon chất lượng cao. - Tay vận dài thuận tiện cho việc đóng mở làm bằng hợp kim nhôm và được giữ chặt vào vòi bằng vít, được sơn phủ Epoxy màu nên không bị han rỉ trong suốt quá trình sử dụng, ren ống $\geq 21\text{mm}$.	Cái	50		
336	Vòi xịt vệ sinh	Bộ xịt vệ sinh cao cấp dây PVC Chiều dài $\geq 120\text{cm}$. - Răng nối: G1/2" - Đường kính dây $\geq 14\text{mm}$ - Thử sức kéo: $\leq 50\text{ kgf}$ - Thử độ bung: $\leq 50\text{ kg/cm}^2$ - Nhiệt độ: $0^\circ\text{C} \leq \text{TEMP.} \leq 60^\circ\text{C}$	Bộ	400		
337	Vòi xịt vệ sinh Inox	Đường kính ống dây: 14mm Đầu nối: 1 đầu chụp nối với vòi xịt, 1 đầu 6 góc phi 21 (1/2") nối với nguồn nước. Áp lực gây nổ: $\leq 50\text{ kg/cm}^2$ Áp lực kéo thử dây: $\leq 110\text{ kgf}$ Môi trường làm việc: sử dụng trong môi trường nước không có độ kiềm cao. Nhiệt độ: $0^\circ\text{C} < T < 60^\circ\text{C}$ Áp lực nước: $\leq 5\text{ kg/cm}^2$ Độ dài dây: $1,2\text{m}$ Thành phần nguyên vật liệu: Dây xịt	Bộ	30		

STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
		dài 1m2, chất liệu inox 304Vòi xịt + móc treo: nhựa ABS				
338	Vòi củ sen Inox	Vòi củ sen lạnh phi 21 - Chỉ sử dụng cho 1 đường nước lạnh. - Chất liệu: Kim loại mạ crom - 2 chức năng với 2 van khóa riêng: 1 đường nước xả chậu và 1 đường nước lên tay sen tắm. - Sản phẩm chỉ gồm củ sen - Đầu vòi được thiết kế với công nghệ xoay chống bắn.	Cái	50		
339	Phích cắm cái	Sử dụng nhựa ABS chịu nhiệt. Lỗ cắm làm bằng đồng nguyên chất. - Điện áp: 250V - Dòng điện: 6A - Kích thước sản phẩm $\geq 75 \times 100\text{mm}$ - Trọng lượng tịnh $\geq 20\text{g}$	cái	50		
340	Val xả tiểu nam	Chất liệu: Đồng thau mạ Chrome và Niken sáng bóng * Van nhân xả tiểu nam với nút nhấn delay, lò xo thép bền bỉ. Đẩy trở lại trong vòng 7 đến 10 giây, xả sạch sẽ bồn tiểu. * Van với nút điều chỉnh tăng giảm áp Dễ dàng điều chỉnh lưu lượng nước phù hợp cho mức độ sử dụng.	Cái	10		
341	Đèn pin cầm tay	Thời gian sử dụng 25 - 30 giờ Tuổi thọ đèn ≥ 100.000 giờ Thời gian sạc điện ≥ 12 giờ Màu sắc: Đỏ đen, Pin ≥ 2000 mAh Công suất $\geq 3\text{W}$ Đèn được trang bị 19 bóng chiếu xa LED, có khả năng chiếu xa lên tới 200 mét và 18 bóng LED có thể sử dụng như 1 đèn bàn.	Cái	20		
342	Khởi động từ 32 A (Contactor)	Số cực: 3 Dòng định mức: 32A Công suất: 15kW Tiếp điểm phụ: 2a2b Cuộn hút: 220V Điện áp hoạt động: 690VAC	Cái	10		



STT	Nội dung	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
343	Phích cắm chuyên dụng	Phích cắm chuyên dụng 2 chấu Dòng định mức 16A Chất liệu: cao su, polyme chịu nhiệt Cấp bảo vệ: IP44 Điện áp: 250VAC/50-50hz	Cái	200		
344	Ổ cắm kéo dài LIOA	Số ổ cắm: 4 Số công tắc: 1 Chiều dài dây: 50 mét Số lõi dây: 3 Công suất: 15A	Cái	10		
345	Bộ sen tắm nóng lạnh	Chất liệu: hợp kim cao cấp không gỉ Nhiệt độ chịu: hơn 900 độ Củ sen inox nóng lạnh + dây vòi sen tắm hợp kim mạ crom. Có bát sen + dụng cụ đính kèm treo bát sen	Cái	30		
346	Vòi cổ cò nóng lạnh	Vòi rửa cần mềm Chất liệu chủ yếu: Đồng, kẽm Chất liệu mạ: Niken, crom	Cái	10		
347	Máng cáp 200 x 100 mm	Chất liệu: sắt sơn tĩnh điện, dày 1 mm Loại co lỗ và có nắp Kích thước: 200 x 100 mm Qui cách $\geq 2,5$ mét / 1 cây	Mét	100		
348	Máng cáp 100 x 50 mm	Chất liệu: sắt sơn tĩnh điện, dày 1 mm Loại co lỗ và có nắp Kích thước: 100 x 50 mm Qui cách $\geq 2,5$ mét / 1 cây	Mét	50		
349	Co máng cáp 200 x 100 mm	Làm bằng sắt sơn tĩnh điện, dày 1 mm Loại: co lên/ co xuống/ co ngang 90 độ	Cái	30		
TỔNG CỘNG						